

Số 343/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Kiểm toán chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản
giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1985/QĐ-KTNN ngày 02/12/2021 của Tổng Kiểm toán nhà nước về Kế hoạch kiểm toán năm 2022;

Theo đề nghị của Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực VI và đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp tại Tờ trình số 233/TTr-TH ngày 24/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm toán chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn thành phố Hải Phòng với mục tiêu, nội dung, phạm vi, địa điểm và thời hạn kiểm toán như sau:

1. Mục tiêu kiểm toán: Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm, tính hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản của địa phương; đánh giá việc chấp hành các quy định trong thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước của các tổ chức, cá nhân; phát hiện những tồn tại, hạn chế, bất cập trong việc quản lý, cấp phép, thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản để kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, đề xuất giải pháp khắc phục và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin, số liệu tin cậy cho Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân và các cơ quan có thẩm quyền.

2. Nội dung kiểm toán: Việc tham mưu, ban hành cơ chế, chính sách; việc thực hiện, điều chỉnh quy hoạch; việc cấp, thực hiện các loại giấy phép; việc quản lý thu, nộp ngân sách nhà nước các khoản thuế, phí, lệ phí; việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; việc tổng hợp kết quả điều tra, thống kê, kiểm kê về khoáng sản; việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản.

3. Phạm vi kiểm toán: Giai đoạn 2017-2021 và các thời kỳ trước, sau có liên quan của các đơn vị được kiểm toán (có danh sách kèm theo).

4. Địa điểm kiểm toán: Tại các đơn vị được kiểm toán.

5. Thời hạn kiểm toán: 45 ngày kể từ ngày công bố Quyết định kiểm toán.

Điều 2. Thành lập Đoàn Kiểm toán nhà nước để thực hiện nhiệm vụ trên gồm các ông (bà) có tên sau:

Ông Trương Tuấn Ngọc: Số hiệu thẻ KTVNN B0400, Phó Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực VI, Trưởng đoàn;

Và các thành viên (có danh sách kèm theo).

Điều 3. Trưởng đoàn và các thành viên của Đoàn Kiểm toán nhà nước có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại các Điều 39, 41, 42 Luật Kiểm toán nhà nước và khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng; Thủ trưởng các đơn vị được kiểm toán và các đơn vị có liên quan; Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực VI, Trưởng đoàn kiểm toán và các ông (bà) có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- HĐND, UBND thành phố Hải Phòng;
- Tổng Kiểm toán nhà nước;
- Phó Tổng KTNN Doãn Anh Thơ;
- KTNN khu vực VI;
- Các đơn vị: VP KTNN; Vụ TH, PC, CĐ&KSCLKT; Thanh tra KTNN; TTTH;
- Lưu: VT. *in*

**KT. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 343/QĐ-KTNN ngày 25/3/2022
của Tổng Kiểm toán nhà nước)*

1. Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng;
 2. Sở Công Thương thành phố Hải Phòng;
 3. Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng;
 4. Cục Thuế thành phố Hải Phòng.
-



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**DANH SÁCH THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 343 /QĐ-KTNN ngày 25/3/2022
của Tổng Kiểm toán nhà nước)

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ THẺ KTVNN	CHỨC VỤ/CHỨC DANH
1	Ông Trần Mạnh Quân	B0307	Trưởng phòng - Tổ trưởng
2	Bà Nguyễn Mai Liên	B0565	Phó trưởng phòng - Tổ trưởng
3	Ông Phạm Văn Sơn	C0796	Phó trưởng phòng - Tổ trưởng
4	Ông Đặng Thế Phúc	B0692	Phó trưởng phòng - Tổ trưởng
5	Ông Phạm Hữu Thành	B0576	Phó trưởng phòng - Thành viên
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	C0786	Phó trưởng phòng - Thành viên
7	Ông Phan Kim Xuân	B0694	Thành viên
8	Ông Phạm Văn Hưng	C0782	Thành viên
9	Bà Trần Thị Ánh Tuyết	C0775	Thành viên
10	Ông Nguyễn Mạnh Trịnh	C0804	Thành viên
11	Bà Tào Thị Huyền Anh	C0788	Thành viên
12	Ông Lưu Văn Sáng	C0795	Thành viên
13	Ông Trần Đức Hữu	C0770	Thành viên
14	Ông Nguyễn Văn Công	C1262	Thành viên
15	Ông Bùi Hữu Lâm	C1124	Thành viên